

SỰ CAN DỰ CỦA MỸ TẠI CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG: TỪ CHÍNH QUYỀN CỦA TỔNG THỐNG B. Ô-BA-MA ĐẾN CHÍNH QUYỀN CỦA TỔNG THỐNG Đ. TRÂM

PHẠM MINH THU *

Trong những năm gần đây, châu Á - Thái Bình Dương luôn chiếm vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại của chính quyền Mỹ, nhất là từ thời Tổng thống Ba-rắc Ô-ba-ma và hiện nay là Tổng thống Đô-nan Trâm. Dù biểu hiện dưới các hình thức khác nhau, song sự can dự của Mỹ đối với khu vực này là một trong những trọng điểm mà Mỹ theo đuổi.

Chính sách “Tái cân bằng” (Xoay trục) của Chính quyền Tổng thống B. Ô-ba-ma dưới góc nhìn của chủ nghĩa tự do

Một trong những di sản đối ngoại lớn nhất của Chính quyền cựu Tổng thống Ba-rắc Ô-ba-ma đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương là chiến lược “Tái cân bằng” hay còn gọi là “Xoay trục”.

Tháng 10-2011, Tạp chí *Chính sách Đối ngoại* đăng bài viết “*Thế kỷ Thái Bình Dương của Mỹ*”⁽¹⁾ của Ngoại trưởng Mỹ Hi-la-ry Clin-تون, trong đó khẳng định: “tương lai của nền chính trị Mỹ sẽ được quyết định ở châu Á”; rằng một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của Mỹ trong thập niên tới là “tăng đầu tư thực chất” về ngoại giao, kinh tế, chiến lược... ở châu Á - Thái Bình Dương. Tháng 11-2011, Tổng thống B. Ô-ba-ma có bài phát biểu đáng chú ý tại Quốc hội Ô-xtrây-li-a⁽²⁾, trong đó nhấn mạnh, Mỹ là “quốc gia Thái Bình Dương”, sẽ đóng vai trò “lãnh đạo” “lớn hơn” và “lâu dài” trong việc định hình khu vực thông qua việc “bảo đảm các nguyên tắc cốt lõi và quan hệ đối tác thân cận với đồng minh và bạn

bè”; coi đây là “quyết định có tính toán và mang tính chiến lược”. Trong Chiến lược An ninh Quốc gia Mỹ năm 2015, Chính quyền của Tổng thống B. Ô-ba-ma lần đầu tiên⁽³⁾ dành riêng một mục trong phần “Trật tự thế giới” để nhấn mạnh mục tiêu “thúc đẩy tái cân bằng tại châu Á - Thái Bình Dương”⁽⁴⁾, trong đó khẳng định “Mỹ đã và sẽ là cường quốc Thái Bình Dương”; rằng “sự lãnh đạo của Mỹ sẽ tiếp tục đóng vai trò thiết yếu trong việc định hình lâu dài khu vực”.

Chiến lược “Tái cân bằng” do Chính quyền Tổng thống B. Ô-ba-ma thúc đẩy nhận được sự đồng thuận mạnh mẽ của cả Thượng viện và Hạ viện Mỹ. Trong Báo cáo “*Tái cân bằng chính sách tái cân bằng:*

* Vụ Châu Mỹ, Bộ Ngoại giao

(1) <https://foreignpolicy.com/2011/10/11/americas-pacific-century/>

(2) *Ô-ba-mawhitehouse.archives.gov*

(3) Trong suốt hai nhiệm kỳ, Tổng thống B Ô-ba-ma công bố hai Chiến lược An ninh Quốc gia, lần lượt vào các năm 2010 và 2015. Trong Chiến lược An ninh Quốc gia năm 2010, cụm từ “Tái cân bằng” chưa xuất hiện

(4) <http://nssarchive.us/wp-content/uploads/2015/02/2015.pdf>

Cung cấp nguồn lực cho chính sách ngoại giao của Mỹ tại châu Á - Thái Bình Dương của Ủy ban Đối ngoại Thượng viện, Chủ tịch Ủy ban Rô-bốt Mê-nen-đéc (Robert Menendez) cho rằng, “xét về tầm quan trọng đối với lợi ích an ninh, kinh tế, chính trị và ngoại giao của Mỹ”, một chiến lược tái cân bằng thành công cần có “sự cam kết lâu dài” của Mỹ tại châu Á - Thái Bình Dương⁽⁵⁾. Báo cáo nhấn mạnh, chiến lược cần triển khai ở cả bình diện song phương và đa phương với cách tiếp cận chính phủ một cách tổng thể⁽⁶⁾. Hạ nghị sĩ M. Xan-mon (Matt Salmon), Chủ tịch Tiểu ban châu Á - Thái Bình Dương tại phiên điều trần vào tháng 6-2016 nhấn mạnh tầm quan trọng “thúc đẩy cam kết với châu Á - Thái Bình Dương”, cho rằng chiến lược “Tái cân bằng” của Mỹ nhận được sự hoan nghênh của các nước đồng minh và đối tác của Mỹ⁽⁷⁾.

Xét tổng thể, chiến lược “Tái cân bằng” tập trung vào bốn nhóm mục tiêu chính: Về chính trị - ngoại giao, Mỹ sẽ tiếp tục tăng cường quan hệ đồng minh và đối tác khu vực; làm sâu sắc sự can dự tại các tổ chức đa phương khu vực; thông qua tăng cường can dự vào các thể chế khu vực nhằm khẳng định vị thế và vai trò lãnh đạo cũng như duy trì trật tự, cấu trúc khu vực có lợi cho Mỹ; xây dựng quan hệ hợp tác với Trung Quốc do có lợi ích đối với sự “trỗi dậy hòa bình” và thịnh vượng của Trung Quốc. Về quốc phòng - an ninh, Mỹ muốn tăng cường và hiện đại hóa quan hệ đồng minh cốt lõi với Nhật Bản, Hàn Quốc, Phi-líp-pin và Ô-xtrây-li-a; bảo đảm hiện diện quân sự diện rộng tại khu vực; duy trì trật tự dựa trên luật pháp quốc tế và các chuẩn mực; bảo đảm thương mại và tự do hàng hải không bị cản trở; các mâu thuẫn, bất đồng được giải quyết hòa bình. Về phát triển (kinh tế - thương mại - đầu tư, kết cấu hạ tầng...), Mỹ muốn mở rộng hợp tác thương mại - đầu tư đối với khu

vực; thúc đẩy hội nhập kinh tế khu vực và góp phần xây dựng cấu trúc kinh tế khu vực; tìm kiếm hệ thống kinh tế quốc tế mở mà ở đó, các nền kinh tế mở, minh bạch, tự do và bình đẳng; thúc đẩy tăng trưởng khu vực bền vững, bao gồm năng lượng sạch và ứng phó với biến đổi khí hậu. Về thúc đẩy các giá trị Mỹ, Mỹ muốn gia tăng “sức mạnh mềm” thông qua thúc đẩy bảo đảm tự do, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo và khuếch trương văn hóa Mỹ.

Trên thực tế, các chính quyền Mỹ trước đây có quan tâm nhất định đến châu Á - Thái Bình Dương. Tuy nhiên, sự thay đổi bối cảnh khu vực và thế giới, nhất là sự trỗi dậy nhanh chóng và không ngừng về kinh tế, chính trị và ảnh hưởng của Trung Quốc tại khu vực đã buộc Tổng thống B. Ô-ba-ma tăng cường mức độ can dự vào khu vực châu Á - Thái Bình Dương so với các tổng thống tiền nhiệm. Chiến lược này, xét trên nhiều khía cạnh, phản ánh sự ảnh hưởng tương đối lớn của chủ thuyết tự do, dù vẫn phảng phất một số nét của các chủ thuyết quan hệ quốc tế khác.

Thứ nhất, về cách thức xác định các chủ thể, Chính quyền của cựu Tổng thống B. Ô-ba-ma không chỉ quan tâm tới các chủ thể quốc gia mà còn chú trọng vai trò của các chủ thể phi quốc gia. Nhóm các chủ thể quốc gia dưới Chính quyền B. Ô-ba-ma được chia làm nhiều tầng nấc, trong đó nhóm các nước đồng minh truyền thống bao gồm Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a, Hàn Quốc, Phi-líp-pin; nhóm các nền kinh tế mới nổi gồm Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a; nhóm các nước đối tác mới và đối

(5) <https://www.foreign.senate.gov/imo/media/doc/872692.pdf>

(6) <https://www.foreign.senate.gov/imo/media/doc/872692.pdf>

(7) <https://docs.house.gov/meetings/FA/FA05/20161206/105445/HHRG-114-FA05-Transcript-20161206.pdf>

tác lâu dài có Việt Nam và Xin-ga-po. Tại Hội nghị Thượng đỉnh Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) và Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - ASEAN tại Xin-ga-po (tháng 11-2009), Tổng thống B. Ô-ba-ma khẳng định cam kết sẽ tăng cường can dự vào Đông Nam Á thông qua các đồng minh và đối tác mới. Trong khi đó, các chủ thể phi quốc gia được chính quyền Mỹ quan tâm can dự hoặc tìm kiếm giải pháp đương đầu, bao gồm các tổ chức khu vực (ASEAN và các tổ chức do ASEAN dẫn dắt), diễn đàn liên khu vực (APEC), các tổ chức khủng bố quốc tế (tổ chức nhà nước Hồi giáo (IS) tự xưng tại Phi-líp-pin, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, Bru-nây, In-đô-nê-xi-a), các nhóm sắc tộc ly khai... Trong “thế giới phẳng”, các chủ thể phi quốc gia này ngày càng đóng vai trò quan trọng, ở một mức độ nhiều hay ít, góp phần định hình và định hướng hợp tác trong khu vực.

Thứ hai, lợi ích quốc gia tại châu Á - Thái Bình Dương dưới Chính quyền Ô-ba-ma không chỉ bao gồm an ninh và quyền lực mà còn cả hòa bình về chính trị và thịnh vượng về kinh tế. Đáng chú ý, cách thức theo đuổi lợi ích “an ninh” và “quyền lực” của Chính quyền Ô-ba-ma mang “màu sắc” của chủ nghĩa tự do. Trong khi nhìn nhận CHDCND Triều Tiên là “mối đe dọa trực tiếp” đối với Mỹ và Hàn Quốc, Chính quyền Ô-ba-ma chủ trương “kiên nhẫn chiến lược”, bao gồm gây sức ép về kinh tế, ngoại giao, song vẫn đề ngỏ khả năng đối thoại, thay vì răn đe quân sự. Trong khi đó, cách tiếp cận của Mỹ đối với vấn đề Biển Đông khiến nhiều chuyên gia trong khu vực cũng như trên thế giới đánh giá là “quá thận trọng”; không tiến hành các hoạt động tự do hàng hải (FONOPs) trong khu vực 12 hải lý quanh các cấu trúc đất ở Biển Đông kể từ năm 2012⁽⁸⁾, bất chấp việc Trung Quốc ngày càng tỏ rõ sức mạnh trên biển. Trong khi

tăng cường can dự vào các cơ chế an ninh do ASEAN dẫn dắt (tham gia Diễn đàn An ninh Đông Á (EAS) vào năm 2011 và can dự mạnh mẽ hơn vào Diễn đàn An ninh khu vực châu Á (ARF), Chính quyền Ô-ba-ma tích cực tăng cường các chuyến thăm ngoại giao tới khu vực. Tổng thống B. Ô-ba-ma đã gặp các nhà lãnh đạo ASEAN 11 lần và đến thăm các nước ASEAN 7 lần trong suốt hai nhiệm kỳ, nhiều hơn các tổng thống tiền nhiệm. Về kinh tế, kim ngạch thương mại giữa Mỹ và châu Á - Thái Bình Dương đạt kết quả đáng kể trong nhiệm kỳ của Tổng thống B. Ô-ba-ma. Cụ thể, năm 2011 - thời điểm Mỹ bắt đầu công bố chiến lược “Tái cân bằng”, tổng kim ngạch thương mại giữa Mỹ và châu Á đạt 133,9 tỷ USD. Đến năm 2016, con số này đạt 143,6 tỷ USD⁽⁹⁾.

Ngoài việc ủng hộ và tham gia các thể chế/sáng kiến kinh tế sẵn có của khu vực và liên khu vực (Cộng đồng kinh tế ASEAN, APEC...), Mỹ còn tích cực phát động các sáng kiến mới, như Kết nối Mỹ - ASEAN cũng như can dự vào các sáng kiến tiềm năng đang định hình khác, như tham gia đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP - nay là Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP). Hợp tác ứng phó với biến đổi khí hậu cũng là một trong các nội dung hợp tác ưu tiên giữa Chính quyền Ô-ba-ma và ASEAN. Tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Mỹ lần thứ hai (tháng 11-2014)⁽¹⁰⁾, hai bên đã ra Tuyên bố chung về biến đổi khí hậu, trong đó bao gồm Mỹ cam kết tiếp tục ủng hộ ASEAN trong vấn đề biến đổi khí hậu

(8) <https://www.csis.org/analysis/us-asserts-freedom-navigation-south-china-sea>

(9) <https://www.census.gov/foreign-trade/balance/c0016.html>

(10) <http://www.asean.org/uploads/2014/11/ASEAN-US%20Joint%20Statement%20on%20Climate%20Change.pdf>

thông qua các sáng kiến về tài chính, môi trường, chuyển giao công nghệ và xây dựng năng lực. Đáng chú ý, hai bên lên kế hoạch về việc sớm đạt được mức cắt giảm khí thải gây "hiệu ứng nhà kính" (NDC) trước khi diễn ra Hội nghị Liên hợp quốc tại Pa-ri về biến đổi khí hậu năm 2015.

Thứ ba, hợp tác và cạnh tranh đan xen trong cặp quan hệ Mỹ - Trung Quốc dưới thời Chính quyền Ô-ba-ma⁽¹¹⁾ phản ánh quan điểm của chủ nghĩa tự do rằng hợp tác và xung đột có thể cùng tồn tại trong một vấn đề. *Một mặt*, Mỹ khẳng định sự can dự với Trung Quốc là "không thể thiếu" với chiến lược "Tái cân bằng", "không có mối quan hệ song phương nào có nhiều hệ lụy hơn" quan hệ Mỹ - Trung Quốc⁽¹²⁾. Mỹ hoan nghênh Trung Quốc trở dậy "hòa bình, ôn định và thịnh vượng", đóng vai trò "có trách nhiệm" trong các vấn đề toàn cầu (khủng bố, biến đổi khí hậu, chương trình hạt nhân của I-ran, CHDCND Triều Tiên) và các thể chế quốc tế (Liên hợp quốc). Đáng chú ý, Cố vấn An ninh Quốc gia Mỹ Xu-dan Rai-xơ nhấn mạnh, thành công của cả Mỹ lẫn Trung Quốc "không phải trò chơi được - mất". *Mặt khác*, sự ngờ vực lẫn nhau cũng như cạnh tranh chiến lược giữa hai bên tiếp tục gia tăng trong bối cảnh Trung Quốc ngày càng có những hành động quyết liệt thách thức trật tự an ninh khu vực mà Mỹ đã thiết lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thể hiện qua tham vọng trên Biển Đông, các sáng kiến về kinh tế, như Ngân hàng Đầu tư kết cấu hạ tầng châu Á (AIIB) và "Vành đai, Con đường" (BRI).

Thứ tư, Chính quyền Ô-ba-ma không chỉ tôn trọng tiến trình ngoại giao mà cả tiến trình pháp lý trong vấn đề Biển Đông. Điều này phù hợp với luận điểm của chủ nghĩa tự do cho rằng luật pháp quốc tế có thể làm giảm tình trạng vô chính phủ, là phương cách ngăn chặn xung đột và thúc đẩy hợp

tác trong quan hệ quốc tế. Liên quan đến vụ kiện Trung Quốc của Phi-líp-pin, trước và sau khi Tòa trọng tài ra phán quyết về vụ kiện Trung Quốc của Phi-líp-pin, Mỹ không ngừng nhấn mạnh tầm quan trọng về mặt pháp lý và chính trị của phán quyết, hệ lụy có thể có của việc phớt lờ phán quyết đối với trật tự quốc tế dựa trên luật lệ.

Chiến lược "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương" của Chính quyền Đ. Trăm: Tìm lời giải về lý thuyết quan hệ quốc tế

Sau khi lên nắm quyền, Tổng thống Đ. Trăm đã sớm "khai tử" chính sách "Tái cân bằng" tại châu Á - Thái Bình Dương. Ngày 13-3-2018, quyền Trợ lý Ngoại trưởng về Đông Á - Thái Bình Dương Xu-dan Thon-ton (Susan Thornton) công khai tuyên bố, "xoay trục" hay "tái cân bằng" là những từ ngữ để miêu tả chính sách châu Á của Chính quyền tiền nhiệm, đồng thời cho biết, Chính quyền Đ. Trăm sẽ có công thức riêng với châu Á, dù khẳng định Mỹ sẽ tiếp tục can dự tích cực tại khu vực này.

Đến tháng 4-2018, Bộ Ngoại giao Mỹ chính thức công khai Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Mặc dù các trụ cột của Chiến lược đến thời điểm đó vẫn chưa rõ; song mục đích chính yếu và nhất quán của Chiến lược là nhằm xây dựng một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương "tự do và rộng mở"⁽¹³⁾. "Tự do" được hiểu là tự do hàng hải, hàng không; không chịu sự cưỡng ép, được hưởng quyền tự quyết chính sách độc lập; bảo đảm quyền tự do của con người. Trong khi đó, "rộng mở" hàm nghĩa

(11) <https://www.brookings.edu/opinions/assessing-us-china-relations-under-the-obama-administration/>

(12) <https://Obamawhitehouse.archives.gov/blog/2016/08/18/why-im-here-importance-us%E2%80%8A%E2%80%94%E2%80%8Achina-relationship>

(13) State.gov, *Briefing on the Indo - Pacific Strategy*, 4-2018

các tuyến đường hàng không, hàng hải và các kênh giao tiếp mở; phát triển mở kết cấu hạ tầng để thúc đẩy hội nhập và tăng trưởng kinh tế; kích thích đầu tư và thương mại mở. Ba tháng sau, vào ngày 30-7-2018, Ngoại trưởng Mỹ M. Pôm-peo (Mike Pompeo) đã có bài phát biểu đáng chú ý tại Diễn đàn Kinh doanh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được tổ chức ở Thủ đô Oa-sinh-ton⁽¹⁴⁾, qua đó góp phần làm rõ hơn trụ cột kinh tế của Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Cụ thể, Mỹ tuyên bố dành 113,5 triệu USD cho các sáng kiến kinh tế mới của Mỹ tại khu vực, triển khai trên ba lĩnh vực chính là kinh tế số, kết cấu hạ tầng và năng lượng. *Thứ nhất*, về lĩnh vực kết nối số và an ninh mạng, Mỹ khẳng định sẽ hỗ trợ các nước đối tác thông qua viện trợ kỹ thuật cũng như thiết lập quan hệ đối tác công - tư để xây dựng kết cấu hạ tầng số. Mỹ sẽ thiết lập Quỹ tư vấn chuyên giao Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhằm hỗ trợ các nước đối tác về luật tư trong đàm phán hợp đồng. *Thứ hai*, Mỹ sẽ phát động sáng kiến EDGE⁽¹⁵⁾ để tăng cường an ninh năng lượng cho các nước đối tác, giúp các nước tận dụng nguồn vốn từ khu vực tư nhân trong lĩnh vực năng lượng. *Thứ ba*, Mỹ cam kết giúp tăng cường các thể chế quan trọng của khu vực, như ASEAN, sáng kiến kết nối Mỹ - ASEAN (phát động tại Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - ASEAN vào tháng 2-2016), APEC, sáng kiến tiểu vùng sông Mê Công (LMI)...

Tháng 11-2018, Phó Tổng thống Mỹ M. Pen-xe (Mike Pence) đã tái khẳng định cam kết của Tổng thống Đ. Trăm về một “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” tự do và rộng mở, trong đó “các nước đều có chủ quyền, mạnh và thịnh vượng”⁽¹⁶⁾; nhấn mạnh an ninh và thịnh vượng của Mỹ phụ thuộc vào việc tiếp cận “tự do và rộng mở” khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Trên cơ sở thông điệp của Phó Tổng thống

M. Pen-xe, Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương xoay quanh ba trụ cột chính là: 1- Thúc đẩy thịnh vượng chung, thể hiện qua các thỏa thuận tự do thương mại, năng lượng, quan hệ đối tác thành phố thông minh...; 2- Bảo đảm trật tự khu vực an toàn và hòa bình, gồm phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên, tự do hàng hải ở Biển Đông và biển Hoa Đông, đẩy lùi hoạt động khủng bố và cực đoan; 3- Bảo đảm quản trị chính phủ tốt và “xã hội dân sự” (Sáng kiến minh bạch Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương).

Trên thực tế, rất khó xác định lý thuyết quan hệ quốc tế đơn lẻ nào có thể áp dụng chính xác cho chính sách đối ngoại của Chính quyền Đ. Trăm nói chung và chính sách tại khu vực Ấn Độ Dương - châu Á - Thái Bình Dương nói riêng.

Về chủ thể, Chính quyền Đ. Trăm coi trọng xử lý quan hệ với các chủ thể quốc gia, đặc biệt là các chủ thể đang thách thức về kinh tế, an ninh - chiến lược của Mỹ tại khu vực. Với chủ trương “nước Mỹ trên hết”, Chính quyền của Tổng thống Đ. Trăm có xu hướng hướng vào trong, đặc biệt là xu hướng bảo hộ mậu dịch để bảo vệ nền kinh tế trong nước trước những thách thức từ bên ngoài, đặc biệt là sự trỗi dậy của Trung Quốc. Chính quyền Đ. Trăm liên tiếp áp các mức thuế lên một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Trung Quốc sang Mỹ. Ngày 26-11-2018, Tổng thống Đ. Trăm khẳng định, rất ít khả năng sẽ trì hoãn hoặc hủy kế hoạch áp dụng mức thuế từ 10% đến 25% đối với khối hàng hóa trị giá 200 tỷ USD của Trung Quốc;

(14) State.gov, *Advancing a Free and Open Indo-Pacific*, 7-2018

(15) Tên viết tắt của sáng kiến “Thúc đẩy phát triển và tăng trưởng thông qua năng lượng” tại châu Á

(16) Whitehouse.gov, *President Đ Trâm's Administration is advancing a Free and Open Indo-Pacific through Investments and Partnerships in Economics, Security, and Governance*, 11-2018

đồng thời đe dọa tiếp tục áp mức thuế tương tự đối với 267 tỷ USD hàng nhập khẩu từ Trung Quốc nếu không đạt được thỏa thuận chung tại Thượng đỉnh G20. Với CHDCND Triều Tiên, Chính quyền của Tổng thống Đ. Trăm can dự tích cực trên cả bình diện song phương, đa phương và quốc tế nhằm tiến tới việc phi hạt nhân hóa hoàn toàn bán đảo Triều Tiên. Trong khi đó, Chính quyền Mỹ lại tỏ ra xem nhẹ các tổ chức quốc tế/ khu vực, như Tổ chức Hiệp ước quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO), Liên hợp quốc. Cho rằng các tổ chức này đã lỗi thời, hoạt động không hiệu quả, Chính quyền của Tổng thống Đ. Trăm tin rằng Mỹ đang phải gánh vác trách nhiệm lớn hơn các nước khác, kéo theo sự đóng góp tài chính bất công bằng. Tuy nhiên, với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Chính quyền Đ. Trăm vẫn tiếp tục đề cao vai trò của các chủ thể phi quốc gia, đặc biệt là các thể chế khu vực, trong đó có ASEAN với vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực, các diễn đàn/Sáng kiến khu vực khác, như ARF, EAS, APEC, LMI...

Về lợi ích quốc gia, trong khi vẫn tiếp tục coi trọng các lợi ích quốc gia về an ninh - chiến lược, Chính quyền Mỹ hiện có thiên hướng đề cao các lợi ích về kinh tế. Về an ninh - chiến lược, Mỹ vẫn tiếp tục thúc đẩy và thắt chặt quan hệ với các nước đồng minh khu vực, trong đó có Nhật Bản, Hàn Quốc; tăng cường quan hệ hợp tác quốc phòng với Đài Bắc Trung Hoa (Bộ Ngoại giao Mỹ nhất trí chuyên đề xuất bán lô vũ khí trị giá 330 triệu USD cho lãnh thổ Đài Bắc Trung Hoa lên Quốc hội; một số thượng nghị sĩ đề xuất dự luật ngăn cản các nước đồng minh it ỏi của Đài Bắc Trung Hoa quay lưng với Đài Bắc Trung Hoa để thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc đại lục), tiếp tục cảnh báo cứng rắn hơn nữa với Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông để bảo đảm lợi ích về tự do hàng hải, hàng không của Mỹ tại tuyến

đường biển quan trọng này. Tuy nhiên, Mỹ không xao lãng khía cạnh kinh tế, đặc biệt trong quan hệ với Trung Quốc - được xác định là đối thủ cạnh tranh chiến lược trong Chiến lược An ninh quốc gia của Mỹ. Chính quyền Mỹ gây sức ép mạnh mẽ về kinh tế, khiến hai nước đứng trên miệng hố "chiến tranh thương mại". Với khu vực, trụ cột kinh tế của Chiến lược Ấn Độ Dương - châu Á - Thái Bình Dương sớm được làm rõ so với các trụ cột còn lại của Chiến lược. Đạo luật sử dụng hiệu quả hơn các khoản đầu tư phát triển (BUILD), thành lập mới Cơ quan Tài chính phát triển quốc tế (IDFC) nhằm huy động nguồn vốn từ tư nhân, thay vì chỉ sử dụng các khoản tiền của Chính phủ, là những ví dụ điển hình về cạnh tranh đầu tư phát triển tại khu vực, là một phần trong nỗ lực của Mỹ nhằm kiểm chế Sáng kiến "Vành đai, Con đường" của Trung Quốc.

Về biện pháp triển khai chính sách, Chính quyền Mỹ hiện có xu hướng áp dụng linh hoạt các biện pháp ngoại giao, kinh tế và quân sự trong từng trường hợp cụ thể. Với tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông, Cố vấn An ninh quốc gia của Mỹ Giôn Bôn-ton (John Bolton) nhấn mạnh vào tháng 10-2018 rằng, Mỹ lo ngại về việc Trung Quốc thường xuyên tiến hành các cuộc tập trận để khẳng định chủ quyền tại Biển Đông; nhấn mạnh Trung Quốc không được tạo "sự đã rồi" ở khu vực tranh chấp; khẳng định Mỹ sẽ không bỏ qua các hành động đe dọa gần các tàu chiến Mỹ trên vùng biển quốc tế để đường biển quốc tế luôn mở; không để Trung Quốc lợi dụng trật tự quốc tế quá lâu. Ngày 13-8-2018, Tổng thống Đ. Trăm đã ký thông qua Đạo luật Chuẩn chi Quốc phòng (NDAA) trị giá 716 tỷ USD, nhằm tăng cường sức mạnh quân sự Mỹ "chưa từng có" trong lịch sử, theo đó sẽ dành 616,9 tỷ USD cho Lầu Năm góc, 69 tỷ USD cho các hoạt động quân sự nước

ngoài và 21,9 tỷ USD cho các chương trình vũ khí hạt nhân. NDAA cho phép chi 7,6 tỷ USD mua 77 máy bay chiến đấu thế hệ thứ năm F-35 của Tập đoàn Lockheed Martin. Kể từ khi lên nắm quyền, Chính quyền của Tổng thống Đ. Trăm liên tục tiến hành các hoạt động tự do hàng hải (FONOPS) ở Biển Đông, đáng chú ý bao gồm cả hoạt động trong phạm vi 12 hải lý xung quanh đảo nhân tạo do Trung Quốc lấn chiếm, bồi đắp, tôn tạo ở Biển Đông. Với CHDCND Triều Tiên, việc Tổng thống Đ. Trăm quyết định tiến hành cuộc họp thượng đỉnh với nhà lãnh đạo Triều Tiên Kim Jong Un vào tháng 6-2018 là cách tiếp cận vượt ra ngoài sự tiên đoán của tất cả các bên, kể cả trong chính nội bộ Mỹ, dù trước đó Tổng thống Đ. Trăm đe dọa về “hòa lực và cuồng nộ”. Tuy nhiên, trong khi chấp nhận gặp thượng đỉnh, Chính quyền của Tổng thống Đ. Trăm vẫn kiên quyết khẳng định sẽ không giảm nhẹ các lệnh trừng phạt đối với CHDCND Triều Tiên cho tới khi nước này tiến hành phi hạt nhân hóa hoàn toàn, có kiểm chứng và không bị đảo ngược. Năm tháng sau cuộc gặp cấp cao giữa lãnh đạo hai nước, vừa qua, CHDCND Triều Tiên đã bất ngờ thử nghiệm vũ khí công nghệ cao mới khiến tiến trình xây dựng lòng tin lại càng trở nên khó khăn và khó lường. Câu trả lời cho “bài toán” CHDCND Triều Tiên hiện vẫn còn bỏ ngõ.

Ngoài ra, trong khi đề cao hợp tác và hỗ trợ kinh tế các nước đối tác tại khu vực, Chính quyền Mỹ vẫn coi “dân chủ”, “nhân quyền” là một trong những trụ cột cốt lõi của Chiến lược Ấn Độ Dương - châu Á - Thái Bình Dương.

Có nhiều quan điểm khác nhau về chủ thuyết quan hệ quốc tế mà Chính quyền của Tổng thống Đ. Trăm theo đuổi. Tác giả Xtê-phen Mác-tin Oát (Stephen Martin Walt) trên trang điện tử *Chính sách đối*

ngoại (foreignpolicy.com) ngày 17-4-2018 cho rằng, có lý do để tin rằng Đ. Trăm đã trở thành một nhà hiện thực học “kín đáo”, thậm chí là một “cân bằng gia từ bên ngoài”. Để lập luận cho nhận định này, tác giả X.M. Oát cho rằng, thay vì can dự trực tiếp để ngăn chặn các nguy cơ từ bên ngoài có thể tác động đến lợi ích quốc gia của Mỹ, Chính quyền của Tổng thống Đ. Trăm đề các nước Trung Đông “tự cứu”. Mỹ chỉ đứng từ ngoài để hỗ trợ về ngoại giao tại Liên hợp quốc và cung cấp trang thiết bị vũ khí. Điều này đồng nghĩa với việc Mỹ “tự cứu” trong một thế giới “vô chính phủ” bằng cách hỗ trợ từ ngoài. Chia sẻ phần nào quan điểm với X.M. Oát, tác giả Ni-cô-la Pi-giô-vích (Nikola Pijovic) trên trang *Policyforum.net* ngày 30-11-2016 lại cho rằng, Tổng thống Đ. Trăm vừa là nhà hiện thực học, vừa là nhà kiến tạo học. Dưới khía cạnh của chủ nghĩa kiến tạo, các ý tưởng và vai trò cá nhân của chính trị gia với xuất phát điểm là doanh nhân có vai trò quan trọng trong việc nhận định các vấn đề, từ đó tiến tới định hình chính sách đối ngoại. Trong khi đó, bản chất “vô chính phủ” của hệ thống quốc tế và quan ngại về sự tồn vong của quốc gia cũng sẽ giúp thúc đẩy hoặc trì hoãn các lựa chọn chính sách đối ngoại của các cá nhân lãnh đạo.

Trong khi mỗi một cách nhìn nhận lý thuyết quan hệ quốc tế đều có lý lẽ riêng, chính sách đối ngoại của Chính quyền của Tổng thống Đ. Trăm trên thực tế là sự tác động tổng hòa của nhiều lý thuyết quan hệ quốc tế, từ chủ nghĩa hiện thực đến chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa kiến tạo. Dù cách thức triển khai chính sách đối ngoại của Chính quyền của Tổng thống Đ. Trăm có thể linh hoạt, thậm chí là khó lường, song cuối cùng vẫn nhằm bảo đảm mục tiêu “nước Mỹ trên hết”, là “Thành phố trên đỉnh đồi” so với các quốc gia khác. □